TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số: 63/2023/HNGĐ – ST
Ngày 16 - 5 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***:** Ông Lê Tuấn Đức;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Tuyết Nhung;

Bà Đỗ Thị Thảo Phương;

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 181/2023/TLST- HNGĐ, ngày 22 tháng 3 năm 2023, về vụ kiện xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXX - ST, ngày 18 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Kiều Hoàng D, sinh năm: 1981;

Nơi cư trú: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Bị đơn: Bà Trương Thị Mỹ N, sinh năm: 1984;

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An

(Ông D có mặt, bà N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn ông Kiều Hoàng D trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà N cưới nhau và về sống chung khoảng năm 2008, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L năm 2010. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung ở nhà cha vợ vài tháng rồi về sống bên nhà bà ngoại ông vài tháng, đi qua lại không ở ổn định. Vợ chồng sống chung hạnh phúc được những năm đầu đến khi con được khoảng 7 tuổi thì vợ chồng ly thân, ông và con về nhà bà ngoại ở luôn, còn bà N ở nhà cha của bà N. Thời gian ly thân, bà N không đến thăm con, gần hai năm nay con có đến nhà thăm bà N, bà N không phụ cấp cho ông nuôi con, không

mua gì cho con, mà bỏ mặc con, bà N hiện nay đã có người đàn ông khác. Nguyên nhân vợ, chồng ly thân là do khi còn sống chung bà N thường xuyên chơi đánh bạc, có khi đi làm thuê về có tiền cũng chơi đánh bạc hết, bà còn quen nhiều người đàn ông khác.

Nay ông xét thấy vợ chồng ly thân đã 7 năm, hôn nhân trên thực tế không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng mỗi người đã có cuộc sống riêng nên ông yêu cầu được ly hôn với bà N.

Về con chung: Kiều Hoàng Khánh D1, sinh ngày: 04/5/2010, hiện con đang học lớp 7 và đang sống chung với ông. Khi ly hôn, ông yêu cầu được nuôi cháu D1. Về cấp nuôi dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cách đây 02 năm ông bị bệnh, hiện không còn đi làm, không có thu nhập, tiền nuôi con và ông là do người thân của ông cho.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Kiều Hoàng D đối với bị đơn bà Trương Thị Mỹ N đang cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn bà Trương Thị Mỹ N đã được Tòa án thông báo hợp lệ hai lần đến tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không lý do nên căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà N là đúng pháp luật.

[2] Nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Ông Kiều Hoàng D và bà Trương Thị Mỹ N xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C là hôn nhân hợp pháp được pháp luật quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của ông Kiều Hoàng D và bà Trương Thị Mỹ N: Hội đồng xét xử xét thấy, theo lời trình bày của ông D, cuộc sống chung vợ, chồng giữa ông D chỉ có hạnh phúc được thời gian đầu, về sau bất đồng nhiều quan điểm, thường xuyên mâu thuẫn, do bà N thường xuyên đánh bài ăn tiền. Ngoài ra, giữa ông D và bà N đã ly thân được 07 năm, ông D đang nuôi con, còn bà N đã có cuộc sống riêng thời gian không ai quan tâm đến ai, mà bỏ mặt lẫn nhau.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bà N hợp lệ. Bà N biết nhưng vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông D. Tòa án cũng đã thông báo hợp lệ cho bà N tham gia phiên tòa hai lần nhưng bà N vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa ông D vẫn cương quyết xin ly hôn. Do vậy, xét thấy trên thực tế hôn nhân giữa ông D với bà N

đã không còn. Từ đó, cho thấy mục đích hôn nhân giữa ông D và bà N không còn đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông D với bà N.

[2.2] Về nuôi con chung: Kiều Hoàng Khánh D1, sinh ngày: 04/5/2010, hiện con đang học lớp 7 và đang sống chung với ông D đã được 07 năm. Khi ly hôn, ông D yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Nguyện vọng của con được ở với ông D nên giao người con Kiều Hoàng Khánh D1 cho ông D được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của ông D không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có ý kiến của bà N nên không xem xét đến;

[2.4] Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng: Do ông Kiều Hoàng D thuộc hộ nghèo, cận nghèo và có đơn xin miễn nên không phải chịu.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Kiều Hoàng D với bà Trương Thị Mỹ N.

1. Về hôn nhân: Ông Kiều Hoàng D được ly hôn với bà Trương Thị Mỹ N.

2. Về con chung: Giao người con Kiều Hoàng Khánh D1, sinh ngày: 04/5/2010, ông Kiều Hoàng D được tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu;

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, khoản 2 Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xét đến.

4. Về án phí: Ông Kiều Hoàng D được miễn án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Kiều Hoàng D 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án tiền tạm ứng án phí mà ông D đã nộp theo biên lai số 0011868 ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- CQTHA huyện Cần Giuộc;
- UBND xã Long An, số 59/2010 Ngày 18/6/2010;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Tuấn Đức